

Số: *1237*/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *17* tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán xây dựng
công trình: Hệ thống cấp nước tưới khu rau hoa quả xứ lạnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật: Đầu tư công năm 2014, Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng Công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình Hệ thống cấp nước tưới khu rau hoa quả xứ lạnh, huyện Kon Plông;

Xét Tờ trình số 244/TTr-SNN ngày 14/11/ 2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông báo kết quả thẩm định số 209/KQTD-SNN ngày 13/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình (*có Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình kèm theo*) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. **Tên công trình:** Hệ thống cấp nước tưới khu rau hoa quả xứ lạnh.
2. **Thuộc dự án:** Hệ thống cấp nước tưới khu rau hoa quả xứ lạnh.
3. **Loại công trình, cấp công trình:** Công trình Nông nghiệp và PTNT; Cấp IV (*Theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT*).

4. **Địa điểm xây dựng:** Xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

5. **Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông.

6. **Nhà thầu khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán xây dựng công trình:** Công ty cổ phần tư vấn xây dựng NN- NT Kon Tum.

7. **Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:**

- Chủ nhiệm thiết kế: ông Thái Ngọc Vinh, kỹ sư thủy lợi;
- Chủ trì thiết kế giao thông: ông Trần Minh Tuấn;
- Chủ trì dự toán: ông Nguyễn Thanh Lĩnh;
- Chủ trì khảo sát địa hình: ông Nguyễn Hữu Khai;
- Chủ trì khảo sát địa chất: ông Trần Văn Đường.

8. **Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán:** Công ty TNHH Đức Toàn.

9. **Quy mô xây dựng và giải pháp thiết kế công trình:**

Thiết kế xây dựng mới đập đầu mối, đường ống, công trình trên đường ống và bể chứa để cung cấp nước tưới cho 76 ha rau, hoa, quả bằng biện pháp tưới tiết kiệm nước (*tưới nhỏ giọt, phun mưa*).

9.1. **Đập dâng kết hợp tràn xả lũ:** Các thông số chính và quy mô cụ thể:

- Cấp công trình: Cấp IV;
- Tần suất thiết kế tưới: 75%;
- Tần suất thiết kế dẫn dòng: 10%;
- Tần suất lũ thiết kế: 2,0%.
- Tần suất lũ kiểm tra: 1,0%.

a. **Đập tràn:**

- Đập được thiết kế hình thức đập dâng kết hợp tràn xả lũ, ngưỡng tràn mặt cắt hình thang, hình thức tràn xả tự do. Kết cấu đập bằng bê tông M150 đá (2x4), lớp áo đập bằng bê tông cốt thép M200 đá (1x2) dày 15cm, lót móng bằng bê tông M100 đá (4x6). Thông số cơ bản đập đầu mối như sau:

- Diện tích lưu vực: $F=2,63\text{km}^2$.
- Lưu lượng lũ thiết kế: $Q_{tr} = 19,82 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Chiều rộng ngưỡng tràn: $B_{tràn} = 7,0\text{m}$
- Cao trình ngưỡng tràn: $\nabla_{nt} = 1239.80\text{m}$.
- Cột nước tràn thiết kế: $H_{tr} = 1,34\text{m}$.
- Chiều cao đập tràn lớn nhất: $H_{max}=3,05\text{m}$.

- Hình thức tiêu năng sau đập tràn: Đào bể tiêu năng, chiều dài bể $L_b=7,4\text{m}$, chiều sâu bể $D_b=0,6\text{m}$. Kết cấu bằng bê tông M150 đá (2x4) dày 25cm và bê tông cốt

thép M200 đá (1x2) dày 15cm. Tầng lọc ở bề tiêu năng gồm dài 4,05m ở cuối bề tiêu năng gồm lớp đá lọc 2x4 dày 10cm và phía dưới là lớp vải địa kỹ thuật.

- Hai bên vai phần đập tràn là tường tràn, kết cấu bằng bê tông M150 đá 2x4.

b. Phần đập không tràn:

- Cao trình đỉnh đập: $\nabla_{dd} = 1241.55\text{m}$.

- Phần đập không tràn bên vai phải được đắp đất đầm chặt K95: Chiều dài $L=4,1\text{m}$, mặt cắt ngang hình thang có $B=2,6\text{m}$, mái thượng - hạ lưu $m=1,5$; được gia cố bằng bê tông M150 đá (2x4) dày 10cm đổ tại chỗ.

- Phần đập không tràn bên vai trái được đắp đất đầm chặt K95: Chiều dài $L=4,1\text{m}$, mặt cắt ngang hình thang có $B=2,6\text{m}$, mái thượng - hạ lưu $m=1,5$; được gia cố bằng bê tông M150 đá (2x4) dày 10cm đổ tại chỗ.

c. Hồ thu nước: Nằm phía trước ngưỡng tràn, kích thước $L \times B \times H = (5,7 \times 1,0 \times 1,2)\text{m}$ để dẫn nước về cửa nhận nước đặt bên vai trái tràn.

- Mặt phía trước hồ thu nước được xếp rọ đá rộng 1m để lọc thô. Kết cấu hồ thu nước bằng bê tông M150, đá (2x4), tấm đan lọc bằng bê tông cốt thép M200 đá (1x2). Cửa lấy nước nằm bên vai trái đập (theo hướng dòng chảy), kích thước $B \times L \times H = (0,75 \times 0,8 \times 3,45)\text{m}$. Kết cấu chủ yếu bằng bê tông M150 đá (2x4) và bê tông cốt thép M200 đá (1x2).

- Mặt phía trên hồ thu nước gồm: lớp đá dăm (2x4) dày 20cm.

d. Công xả cát: Bố trí bên vai phải thân đập tràn, kích thước $B \times H = (0,5 \times 0,6)\text{m}$. Hình thức vận hành bằng máy vít V2 đặt trên sàn cầu công tác kết cấu bằng bê tông M200 đá 1x2 để đóng mở cánh cửa van phẳng bằng thép phía thượng lưu, kích thước $B \times H = (0,7 \times 0,7)\text{m}$.

9.2. Hệ thống đường ống: Gồm đường ống chính và ống nhánh N2, đường bằng ống nhựa HDPE chôn trong đất, các vị trí: Vượt suối, qua đường giao thông dùng ống thép bọc ngoài đỡ ống HDPE, chiều dày đường ống HDPE thay đổi theo từng đoạn. Quy mô thiết kế cụ thể như sau:

- Lưu lượng thiết kế max đầu đường ống: $Q_{max} = 24,96 \text{ l/s}$.

- Tổng chiều dài đường ống HDPE: 11.000m. Trong đó:

+ Chiều dài đường ống HDPE D225mm, thành ống dày $d=25,2\text{mm}$: 979m.

+ Chiều dài đường ống HDPE D200mm, thành ống dày $d=14,7\text{mm}$: 845,1m.

+ Chiều dài đường ống HDPE D200mm, thành ống dày $d=9,6\text{mm}$: 6.585,3m.

+ Chiều dài đường ống HDPE D160mm, thành ống dày $d=7,7\text{mm}$: 1.460,3m.

+ Chiều dài đường ống HDPE D75mm, thành ống dày $d=3,6\text{mm}$: 1.130,3m.

- Công trình trên đường ống:

+ 01 van điều chỉnh sau đập đầu mỗi D200mm;

+ Van xả khí kết hợp van sửa chữa gồm 07 van; trong đó 01 van D225mm và 06 van D200mm;

+ Van xả cặn gồm 08 van; trong đó: 07 van D200mm và 01 van D160mm;

- + Van điều tiết nước vào về chứa 05 cái D200mm;
- + 01 cầu treo ống dài L=99m;
- + 20 vị trí đường ống thép vượt qua suối, khe cạn và 01 vị trí qua đường.

9.3. BỂ chứa nước tưới:

Bố trí 06 bể chứa dung tích bể 250,0m³. Kích thước bể (LxBxH) = (9,0x9,0x3,55)m. Kết cấu móng và tường bể bằng bê tông cốt thép M200 đá (1x2). Mỗi bể được bố trí 01 van điều chỉnh D160mm; 01 van xả cạn D150 và 09 van lấy nước D75mm.

9.4. Đường thi công kết hợp dân sinh:

Tổng chiều dài tuyến L = 0,9km, chiều rộng nền đường Bn = 3,50m; chiều rộng mặt Bm = 3,0m; mặt đường kết cấu bằng cấp phối đôi chọn lọc dày 20cm. Trên tuyến bố trí công trình thoát nước: gồm 2 cống tròn D100cm và 01 cống hộp BxH=(0,5x0,6)m. Kết cấu chủ yếu bằng bê tông M150, đá (2x4) và bê tông cốt thép M200 đá (1x2).

10. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 31.755.475.000 đồng.

Trong đó:

Hạng mục chi phí	Giá trị
Tổng dự toán	31.755.475.000
- Chi phí xây dựng	21.085.207.000
- Chi phí thiết bị	47.740.000
- Chi phí quản lý dự án	693.526.000
- Chi phí tư vấn đầu tư XD	2.423.984.000
- Chi phí khác	1.691.723.000
- Chi phí dự phòng	5.813.295.000

11. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững - Chương trình 30a.

12. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2017 trở đi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:


1. Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông (*Chủ đầu tư*):

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, giá trị trình phê duyệt và tính hiệu quả của công trình trên.

- Có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, các nội dung phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án xây dựng và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thẩm định công trình trên.

Điều 3. Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn